TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 110/2026/QĐ-TA	*Long Điền, ngày 22 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Đỗ Hữu T.

2. Thư ký phiên họp: Ông Lê Văn Duẩn.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Cơ sở cai nghiện ma túy số 06, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành phiên họp trực tuyến xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 83/QĐ-TA ngày 14 tháng 4 năm 2026 đối với:

Họ và tên: Phạm Ngọc B, sinh ngày 09/11/1996; giới tính: nữ; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: lớp 9/12; căn cước công dân số 077196001496; hộ khẩu thường trú: ấp P, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi sinh sống: không ổn định; con ông Phạm Minh H và bà Võ Ngọc Đ.

Nhân thân: Tại phiên họp, Phạm Ngọc B xác nhận có bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 1 lần năm 2023.

Phạm Ngọc B đang bị quản lý tại Cơ sở cai nghiện ma tuý số 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Lương Quang M - Cán bộ Công an xã L, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Minh Khuê - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Trưởng Công an xã L, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Ngọc B về hành vi vi phạm như sau: Ngày 23/3/2026, Phạm Ngọc B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 25/3/2026, Phạm Ngọc B bị Công an xã L tiến hành kiểm tra, cho xét nghiệm, đã xác định được Phạm Ngọc B là người nghiện ma túy

và lập hồ sơ đề nghị đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp, đại diện Công an xã L trình bày: Phạm Ngọc B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại đá. Ngày 25/3/2026, Công an xã L kiểm tra, cho xét nghiệm và kết quả xét nghiệm phát hiện Phạm Ngọc B dương tính với ma túy đá. Ngày 27/3/2026, Trạm y tế xã L có Văn bản xác định Phạm Ngọc B có nghiện ma túy đá (Methamphetamine) và ngày 27/3/2026, Phạm Ngọc B từ chối cai nghiện tự nguyện. Trên cơ sở đó, Trưởng Công an xã L đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Phạm Ngọc B vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc (thời gian đề nghị: từ 18 tháng đến 20 tháng) để cai nghiện ma túy, giúp cho Phạm Ngọc B trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Ý kiến của Phạm Ngọc B: Ngày 23/3/2026, Phạm Ngọc B có sử dụng ma túy đá. Phạm Ngọc B thừa nhận đã sử dụng ma túy nhiều lần và không có ý kiến gì về việc bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp xử lý đối với Phạm Ngọc B là đầy đủ và đúng quy định. Việc áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị nghiện là cần thiết, đề nghị Tòa án xem xét Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Phạm Ngọc B vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

XÉT THẤY:

[1] Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị:

Ngày 25/3/2026, Phạm Ngọc B bị Công an xã L kiểm tra, cho xét nghiệm, phát hiện Phạm Ngọc B có sử dụng trái phép chất ma túy và Phạm Ngọc B "không có nơi cư trú ổn định" nên Phạm Ngọc B thuộc trường hợp xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Ngày 27/3/2026, Trạm y tế xã L có Văn bản xác định Phạm Ngọc B có nghiện ma túy đá (Methamphetamine) và ngày 27/3/2026, Phạm Ngọc B từ chối cai nghiện tự nguyện, nên Trưởng Công an xã L đề nghị đưa Phạm Ngọc B vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng quy định tại Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Do đó, việc lập hồ sơ đề nghị đối với Phạm Ngọc B là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng:

Phạm Ngọc B thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đá của mình. Lời khai của Phạm Ngọc B phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của những người tham gia phiên họp khác. Nên có căn cứ xác định: Ngày 23/3/2026, Phạm Ngọc B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đá. Căn cứ Phiếu Kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 27/3/2026 của Trạm Y tế xã L kết luận Phạm Ngọc B là người nghiện ma túy loại

Methamphetamine và ngày 27/3/2026 Phạm Ngọc B từ chối cai nghiện tự nguyện.

Xét thấy, việc nghiện ma túy làm giảm sức khỏe của bản thân người sử dụng, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác. Do đó cần phải áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Ngọc B một thời gian để cho đối tượng được cai nghiện, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Phạm Ngọc B tự nguyện khai báo là tình tiết giảm nhẹ để xem xét khi áp dụng thời gian cai nghiện bắt buộc.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào các Điều 2, 3, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 30, 31 và 32 Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2025); các Điều 3, 6, 9 (khoản 2), 95, 96, 104, 105 (khoản 2) và 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở Cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Ngọc B.

2. Thời gian chấp hành tại Cơ sở Cai nghiện bắt buộc là 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày bị tạm giữ để đưa đi Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định này được thực hiện theo quy định tại các Điều 30, 31 và 32 của Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Phạm Ngọc B có quyền khiếu nại Quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định (ngày 22/4/2026);

Trưởng Công an xã L, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kiến nghị Quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định (ngày 22/4/2026);

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định (ngày 22/4/2026).

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã L, Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ sở cai nghiện ma tuý số 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 13;
- UBND xã Long Hải;
- Công an xã Long Hải;
- Cơ sở CNMT số 6, tphcm;
- Người bị đề nghị;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Hữu Trí